

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày 17 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trịnh Khởi Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau và điểm cầu thành phần trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 758/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường L Đ, phường H L, quận H M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Quyết T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thắng: Ông Mai Quốc V – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Trần Ngọc T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D (Văn bản ủy quyền số 290/QĐ-NHCS ngày 02/10/2023) (có mặt); Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Lê Tuyết P, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp T L B, xã T A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Việt Q, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp T L B, xã T A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:

Căn cứ hồ sơ vay vốn đã ký kết giữa bà Lê Tuyết P với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ D, cụ thể như sau:

Ngày 08/11/2019, bà P vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Đ D theo số khế ước tiền vay 6600000716500044 với số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, bà P đã đóng lãi đến tháng 12 năm 2023 được số tiền 6.450.542 đồng.

Ngày 08/3/2022, bà P vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Đ D theo số khế ước tiền vay 6600000722303504 với số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, bà P đã đóng lãi được 5.486.002 đồng, từ tháng 6 năm 2024 đến nay bà Phụng không đóng lãi.

Đối với hai kế ước vay tiền bà P chỉ thanh toán được một phần tiền lãi, Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Q trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/01/2025 với tổng số tiền 78.767.135 đồng (trong đó tiền vốn gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 8.767.135 đồng) và lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với bị đơn bà P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông, bà theo quy định pháp luật, nhưng ông, bà không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Q trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền 78.76.7135 đồng và lãi suất phát sinh đến khi tất toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà P và ông Q trả tổng số tiền vay và lãi suất là 78.767.135 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo hai khế ước vay tiền số 600000722303504 ngày 08/3/2022 và khế ước vay tiền số 600000716500044 ngày 08/11/2019 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Phượng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Phượng không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Đối với ông Q là người uỷ quyền cho bà Phượng vay tiền, nên ông Q phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà P trả nợ cho Ngân hàng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P và ông Q nhưng ông, bà không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Q trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/01/2025 là 78.767.135 đồng (trong đó nợ gốc số tiền 70.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 8.767.135 đồng) và lãi phát sinh đến thời điểm tất toán tất khoản nợ.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Q về tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2019 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, bà Phượng và ông Quốc phải chịu số tiền 3.938.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Qc trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 17/01/2025 tổng số tiền 78.767.135 đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 18/01/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Tuyết P và ông Nguyễn Việt Q phải chịu 3.938.000 đồng (ba triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yên